

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VN
CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ
MDF VRG - QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : 52...../BCTN-MDFQT

Quảng Trị, ngày 09 tháng 03 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN GỖ MDF VRG - QUẢNG TRỊ NĂM 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3200228141
- Vốn điều lệ: 551.135.970.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 551.135.970.000 đồng
- Địa chỉ: KCN Quán Ngang, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị
- Số điện thoại: 0533566978
- Số fax: 0533560482
- Website: mdfquangtri@mdfquangtri.vn
- Mã cổ phiếu: MDF

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất ván sợi nhân tạo MDF được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3003000054 ngày 28 tháng 10 năm 2005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị cấp và được sửa đổi lần thứ 08 ngày 23 tháng 5 năm 2016. Tiền thân của Công ty là dự án nhà máy gỗ MDF do Tổng công ty xây dựng Miền Trung là chủ đầu tư. Dự án nhà máy sản xuất gỗ MDF đã được Hội đồng quản trị Tổng Công ty xây dựng Miền Trung phê duyệt quyết toán vốn đầu tư theo quyết định số 150/QĐ/TCT-HĐQT ngày 27 tháng 09 năm 2006. Dự án này được chuyển giao cho các cổ đông của công ty cổ phần vào tháng 10/2005. Nhà máy sản xuất gỗ MDF có công suất 60.000 m³/năm đi vào hoạt động dưới sự điều hành của Công ty cổ phần từ tháng 11 năm 2005 tại khu CN Nam Đông Hà, Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005, Công ty có vốn điều lệ: **80 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Tổng Công ty Cao Su Việt Nam (góp 35% vốn điều lệ): 28 tỷ đồng
- Công ty XD và SX gỗ MDF COSEVCO (góp 40% vốn điều lệ): 32 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Tân Biên (góp 15% vốn điều lệ): 12 tỷ đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10% vốn điều lệ): 8 tỷ đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 3003000054 (sửa đổi lần thứ hai) ngày 05 tháng 10 năm 2007.

Vốn điều lệ: 346.000.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79% V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cổ đông CB-CNV công ty (góp 4,12% V ĐL): 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 5) ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Vốn điều lệ: 344.460.000.000 đồng.

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 75,79%V ĐL): 261.058.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 9,78% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 10,32% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 7) ngày 09 tháng 10 năm 2014.

Vốn điều lệ: 450.398.970.000 đồng.

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 81,46%V ĐL): 366.880.500.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 7,48% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 7,89% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân: 14.174.950.000 đồng

Theo Giấy đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 3200228141 (sửa đổi lần thứ 8) ngày 23 tháng 05 năm 2016.

Vốn điều lệ: 551.135.950.000 đồng.

Trong đó:

- Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN (góp 84,85%V ĐL): 467.617.480.000 đồng
- Công ty Cao su Tân Biên (góp 6,11% V ĐL): 33.671.550.000 đồng
- Công ty Cao Su Quảng Trị (góp 6,45% V ĐL): 35.555.000.000 đồng
- Cá nhân (góp 6,45% V ĐL): 14.291.920.000 đồng

Cổ phiếu của Công ty đã giao dịch trên sàn Upcom vào ngày 25 tháng 02 năm 2011.

3. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

3.1 Ngành nghề kinh doanh (thay đổi đăng ký lần 8)

- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác

Chi tiết: Sản xuất gỗ ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ)

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu ván nhân tạo (MDF, Okal, ván phủ veneer, veneer, ván phủ melamin, ván ghép thanh và các sản phẩm khác từ gỗ); gỗ các loại, dăm gỗ nguyên liệu

- Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ

- Trồng rừng và chăm sóc rừng

Chi tiết: Trồng, khai thác nguyên liệu gỗ để sản xuất gỗ MDF, giấy và cây công nghiệp khác

- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống

Chi tiết: Kinh doanh, xuất nhập khẩu hàng nông sản, lâm sản

- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác

Chi tiết: Mua bán và xuất nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ dùng để sản xuất gỗ; xe, máy móc thiết bị, phụ tùng

- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại nhựa UF, các loại keo dán; phân bón, hóa chất sử dụng phục vụ sản xuất công nghiệp

- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh

Chi tiết: Sản xuất các loại nhựa UF, các loại keo dán

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại vật tư xăng dầu

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
- Vận tải hành khách đường bộ khác
- Đại lý môi giới đầu giá

Chi tiết: Đại lý môi giới

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan

Chi tiết: Tư vấn đầu tư

- Xây dựng nhà các loại

Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng

- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp

- Chuẩn bị mặt bằng
- Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán

Chi tiết: Kinh doanh đầu tư chứng khoán

- Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ

Chi tiết: Sản xuất dăm gỗ nguyên liệu

- Khai thác gỗ

Chi tiết: Sản xuất gỗ các loại

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày

Chi tiết: Kinh doanh khách sạn

- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động

Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng

- Lắp đặt hệ thống điện

Chi tiết: Thi công các công trình điện cấp điện áp dưới 22KV

- Sản xuất, kinh doanh sản phẩm từ gỗ; giáo dục đào tạo

3.2 Địa bàn kinh doanh

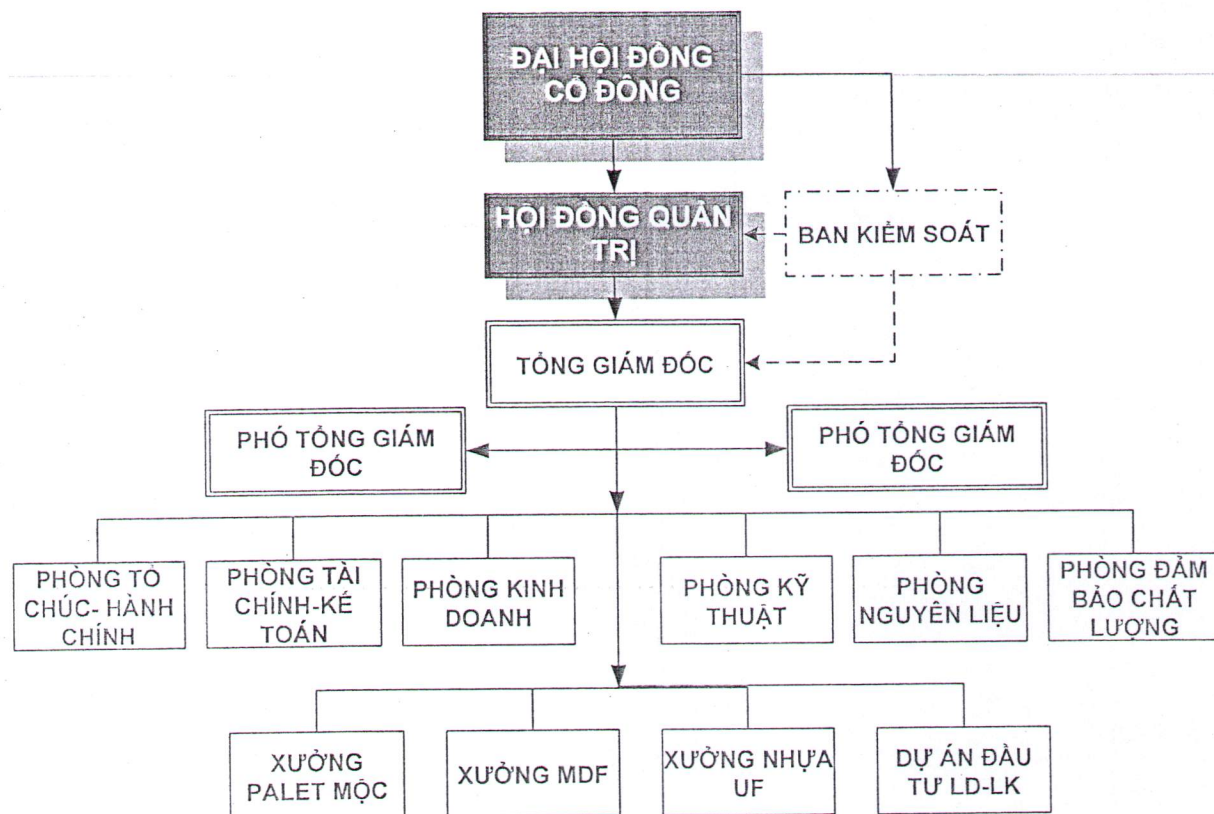
Công ty kinh doanh sản phẩm gỗ MDF VRG Quảng trị trên cả thị trường trong nước lẫn thị trường quốc tế. Sản phẩm gỗ MDF từ chỗ tiêu thụ 100% ở trong nước đến năm 2012 xuất khẩu 42,6% trong tổng doanh số. Thị trường xuất khẩu chủ yếu các nước Trung đông như Ấn độ, Pakistan vv... Châu Âu, Nhật bản, Thị trường trong nước tiêu thụ chủ yếu ở TP HCM xuất cho các đơn vị gia công thành các sản phẩm đồ dùng rồi xuất tiếp tiêu thụ các nước trên thế giới.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Công ty là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, Công ty được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khoá X kỳ họp thứ V thông qua ngày 29/11/2005 nay là Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật Doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

Cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay bao gồm: Tại trụ sở hoạt động của Công ty gồm Văn phòng Công ty và 03 xưởng sản xuất gồm: xưởng Palet mộc, Xưởng MDF, Xưởng Nhựa UF.

Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty



5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Quản lý chặt chẽ chi phí giá thành, đảm bảo kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty. Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty. Vì quyền lợi của các cổ đông, khách hàng và người lao động.

+ Sản xuất đi đôi với việc bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp.

+ Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh có thể mạnh: Nâng cao sản lượng sản phẩm nhựa keo UF không những đảm bảo cho việc sản xuất sản phẩm chính gỗ MDF của Công ty mà còn tiêu thụ ra bên ngoài.

+ Trực tiếp sản xuất nguyên liệu đầu vào Formaline, Keo UF cung cấp cho sản xuất gỗ MDF của công ty và bán ra ngoài.

+ Đầu tư mở rộng quy mô hoạt động chuyên sâu về sản xuất hoàn thiện chi tiết sản phẩm từ ván MDF, nâng cao giá trị trong sản xuất gia công chế biến như phủ mặt ván MDF bằng sơn, bằng melamine, vv..., sản xuất gia công chế biến hoàn thiện các chi tiết từ gỗ rừng, các mặt hàng trang trí nội thất đồ gỗ nhằm không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

+ Tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên, của các Cổ đông.

+ Nâng cao và phát triển văn hoá doanh nghiệp.

+ Mục tiêu chủ yếu năm 2017:

- Lợi nhuận trước thuế : 28.214.127.241 đồng

- Doanh thu : 988.277.220.185 đồng

- Sản lượng sản xuất : 192.000 m³ gỗ MDF

- Thực hiện kiểm toán án sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2: Tổng mức đầu tư 1.397 tỷ đồng

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

*** Phát triển nguồn nguyên liệu và tài nguyên đất:**

Công ty đã có chiến lược liên doanh liên kết với các Tổ chức, Lâm trường trên địa bàn Quảng Trị về việc đầu tư trồng rừng nguyên liệu cho dự án MDF dây chuyền 2 và dây chuyền 1.

Đầu tư nâng cấp triển khai sản xuất nhựa keo UF để sản xuất gỗ MDF đạt tiêu chuẩn Carp1, Carp0 phù hợp với yêu cầu tiêu dùng ngày càng cao theo quy định của tiêu chuẩn quốc tế, sản xuất keo cho gỗ MDF không thấm nước.

*** Về dây chuyền công nghệ sản xuất ván MDF:**

Công ty luôn tìm cách khắc phục tối ưu hoạt động của dây chuyền nhằm hạn chế thấp nhất tiêu hao nguyên nhiên vật liệu giảm giá thành sản xuất nâng cao hiệu quả kinh doanh.

*** Về đầu tư mở rộng, đa dạng hoá sản phẩm:**

Công ty đã triển khai kế hoạch đầu tư phát triển mở rộng thêm một nhà máy sản xuất gỗ MDF có quy mô khoảng 1.400 tỷ đồng công suất 120.000m³ sản phẩm/năm. Phát triển sản phẩm gỗ HDF, và các loại kích thước khác nhau mà nhà máy 1 không sản xuất được.

*** Về thị trường tiêu thụ:**

Chiến lược thị trường tiêu thụ sản phẩm MDF của Công ty là cạnh tranh và đẩy lùi các sản phẩm MDF nhập ngoại tương đương như MDF Malaysia, MDF Thailand, MDF Trung Quốc... nhằm chiếm lĩnh thị phần trong nước.

Công ty có chiến lược phát triển thị trường xuất khẩu 20% - 50% tổng sản phẩm sản xuất gỗ MDF VRG Quảng Trị nhằm phát triển và khẳng định thương hiệu sản phẩm của Công ty trên thế giới cũng như trong nước. Đồng thời gia tăng lợi nhuận của Công ty và tạo nguồn ngoại tệ cho việc nhập thiết bị. Và từ việc tiêu thụ khó khăn, không xuất khẩu được đồng nào đến năm 2010, 2011 lần lượt xuất khẩu 15%, 20% và đến năm 2012 xuất khẩu đạt trên 40% doanh số.

*** Về tài chính:** Luôn luôn bảo toàn và phát triển vốn, các chỉ tiêu tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, bảo đảm hài hoà lợi ích giữa người lao động, nộp ngân sách Nhà nước và cổ tức cho cổ đông.

6. Các nhân tố rủi ro

a. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về tăng trưởng kinh tế: Kinh tế Việt Nam sau nhiều năm tăng trưởng cao (GDP 5 năm từ 2002 – 2007 đều trên 7%) đã giảm tốc kể từ năm 2008 do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái toàn cầu, tăng trưởng giai đoạn 2008-2012 bình quân chỉ đạt 5,90%. Trong khi đó, tăng trưởng GDP lại có khuynh hướng giảm trong 3 năm vừa qua 2011-2012, 2013 (lần lượt 5,89% và 5,03%, 5,42). Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam vẫn trong giai đoạn khó khăn và chưa thể trở lại giai đoạn tăng trưởng mạnh.

Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị là doanh nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng với sản phẩm chủ lực là gỗ MDF, do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc vào tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người. Khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh, thu nhập của người dân cao, đời sống vật chất được đảm bảo thì nhu cầu xây dựng cao ốc, xây dựng nhà cửa, mua sắm các mặt hàng trang trí nội thất bằng gỗ cao cấp, ván sàn... tăng cao tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty. Do vậy, trong điều kiện nền kinh tế khó khăn, hoạt động của Công ty sẽ gặp nhiều thách thức. Tuy nhiên, với kinh nghiệm hoạt động trong ngành kinh doanh gỗ nhiều năm, Công ty luôn có các biện pháp đối phó để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của nền kinh tế đến hoạt động sản xuất của Công ty

Rủi ro về lạm phát: Các rủi ro trong tài chính doanh nghiệp thường gắn liền với hiện tượng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát xảy ra do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là từ việc điều hành kinh tế vĩ mô và nguyên nhân khách quan từ thị trường thế giới. Tăng giảm lạm phát sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của doanh nghiệp và ảnh hưởng tới hoạt

động sản xuất kinh doanh. Kể từ nửa cuối năm 2010, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) liên tục tăng, CPI năm 2010-2011 lần lượt ở mức 11,75%, 18,13%. (Nguồn số liệu: Tổng cục Thống kê – www.gso.gov.vn).

Lạm phát tăng cao gây khó khăn cho tất cả các thành phần trong nền kinh tế, và MDF cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng bởi rủi ro này. Mặc dù, Chính phủ đã thực thi nhiều biện pháp nhằm kiềm chế lạm phát và đạt được những tín hiệu khả quan khi chỉ số CPI năm 2012 năm 2013 giảm mạnh lần lượt ở mức 6,18% và 6,83% so với cùng kỳ; lãi suất giảm từ 17-18% xuống còn 12-14% nhưng một số mặt hàng trực tiếp đầu vào sản xuất gỗ MDF như gỗ rừng trồng, keo UF, nhũ tương, điện, xăng dầu vv... tăng giá liên tục qua các tháng và bình quân năm khiến giá thành sản xuất tăng. Tuy vậy, thông qua cải tiến công nghệ, kiểm soát tốt và giảm dần định mức tiêu hao nguyên liệu chính, nguyên vật liệu đóng kiện, Công ty có khả năng hạn chế ảnh hưởng việc tăng giá đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

b. Rủi ro về luật pháp

Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các luật, nghị định... liên quan Luật Doanh nghiệp và các Luật khác có liên quan như Luật Thuế, Luật chứng khoán, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới; đồng thời phải chịu sự điều chỉnh bởi các quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Cục Chế biến, Thương mại, nông lâm thủy sản và nghề muối. Do vậy, bất kỳ một sự thay đổi nào trong các quy định pháp luật này đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam còn nhiều bất cập nhất là các văn bản pháp luật điều chỉnh về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Là một Công ty có cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Upcome tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, MDF phải tuân thủ theo các qui định đó và có khả năng gặp vướng mắc trong các vấn đề về phát hành chứng khoán ảnh hưởng đến tiến độ sử dụng vốn.

Mặc khác, Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG - Quảng Trị chuyên sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu gỗ ván nhân tạo, nên ngoài việc ảnh hưởng bởi các yếu tố có liên quan đến luật trong nước còn ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế. Tuy nhiên, khi mở rộng, phát triển thêm thị trường xuất nhập khẩu và mở rộng thị trường nội địa thì việc kinh doanh của Công ty sẽ an toàn hơn, sẽ làm giảm tác động ảnh hưởng đến giá cổ phiếu của Công ty khi có biến động ở một nước

c. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thị trường: Trong bối cảnh khi Việt Nam đã gia nhập WTO, thị trường Việt Nam rất sôi động với nhiều tập đoàn lớn bán lẻ ở nước ngoài. Những tập đoàn này không chỉ kinh doanh bán lẻ mà còn sản xuất hàng tiêu dùng tại đây để tận dụng nguồn nhân lực và tiết giảm chi phí. Với công nghệ hiện đại, nguồn vốn mạnh, nguồn nguyên liệu tốt và kinh nghiệm quản lý sản xuất, sản phẩm của các tập đoàn này sẽ cạnh tranh tốt trên thị trường về cả chất lượng lẫn giá cả. Tuy phân khúc thị trường có thể khác nhau nhưng ngành hàng sản xuất từ gỗ MDF của Công ty cũng sẽ gặp ít nhiều khó khăn hơn, đòi hỏi phải nâng cao chất lượng và cung cấp giá cả cạnh tranh hơn rất nhiều mới có thể giữ vững được khách hàng mục tiêu đang có.

Rủi ro lãi suất: Với những dự án mà Công ty đang dự định triển khai, việc huy động vốn dưới hình thức đi vay là một lựa chọn phải thực hiện. Trong điều kiện đó, sự biến động của lãi suất ngân hàng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí đầu vào của Công ty. Nếu lãi suất biến động theo chiều hướng tăng lên, chi phí lãi vay sẽ cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hiệu quả sản xuất của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong những năm đầu Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong khâu sản xuất do nhận lại dây chuyền sản xuất trong giai đoạn chạy thử trên cơ sở bàn giao tài sản giữa hai Tổng công ty (Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung và Tổng Công ty Cao su Việt Nam), CBCNV của Công ty hầu như chưa biết gì về công nghệ sản xuất ván MDF.

Trong năm 2006 sản xuất chưa đến 50% công suất, sản phẩm sản xuất ra không ổn định chất lượng, hư hỏng nhiều, nguyên liệu tiêu hao lớn, chất thải không xử lý được nên càng ngày càng gây ô nhiễm môi trường.

Năm 2007 công ty phải thuê chuyên gia Hàn Quốc tư vấn về kỹ thuật - công nghệ sản xuất nhưng không cải thiện được nhiều. Sản xuất chỉ đạt đến 70% công suất, chất lượng không ổn định, vấn đề môi trường chưa được xử lý.

Kể từ năm 2008, sau khi các chuyên gia về nước, toàn thể CBCNV công ty đặc biệt là đội ngũ Kỹ thuật của công ty vừa sản xuất vừa nghiên cứu nắm bắt ứng dụng công nghệ, vừa cải tiến kỹ thuật đến năm 2009 sau 3 năm kể từ năm 2006 cán bộ kỹ thuật của công ty đã hoàn toàn làm chủ công nghệ dây chuyền sản xuất ván MDF và đưa công suất hoạt động trên 100% công suất thiết kế. Bên cạnh sản xuất Công ty đã thuê các chuyên gia đầu ngành về môi trường nghiên cứu, tìm tòi nhiều phương pháp xử lý từ vi sinh đến hoá học cùng với đội ngũ cán bộ của Công ty nhiệt tình học hỏi, nghiên cứu chuyên sâu về môi trường nhằm xử lý chất thải của nhà máy đạt mức tối ưu nhất.

Sang năm 2010 Công ty phát triển vượt bậc về mọi mặt từ khâu sản xuất tiết giảm nguyên nhiên vật liệu, cải tiến kỹ thuật hoàn thiện dây chuyền sản xuất cũng như mở rộng thị trường tiêu thụ đặc biệt là thị trường xuất khẩu chiếm 15% doanh số tiêu thụ góp phần thúc đẩy tăng trưởng vượt bậc về mục tiêu lợi nhuận so với năm trước và vượt mục tiêu kế hoạch 50%.

Năm 2011 mặc dù kinh tế trong và ngoài nước gặp muôn vàn khó khăn, tài chính bất ổn, lạm phát tăng cao nhiều doanh nghiệp kể cả các doanh nghiệp lớn là tập đoàn, Tổng Công ty lâm vào cảnh nợ nần chồng chất, giải thể doanh nghiệp. Nhưng Công ty cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị đã nỗ lực vượt lên giữa vô vàn khó khăn đó về các chỉ tiêu kinh tế, đóng góp ngân sách, an sinh xã hội và lợi ích cho các cổ đông góp vốn đầu tư.

Năm 2012 đi ngược lại nền kinh tế tiếp tục lao dốc, tồn kho không ngừng tăng cao, nợ xấu ở mức đáng báo động, hệ thống ngân hàng chao đảo, doanh nghiệp không tiếp cận được vốn, năng lực quản trị các doanh nghiệp chưa đáp ứng kịp. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị vẫn giữ được tốc độ tăng trưởng cao, hiệu quả tương đối khá, tạo thu nhập cho đời sống cán bộ công nhân của công ty được nâng cao.

Những kết quả công ty đã đạt được kể từ khi bắt đầu hoạt động đến 2012 về sản lượng sản xuất tốc độ tăng trưởng bình quân 17%/năm, đạt đỉnh điểm vào năm 2012 và tăng hết công suất và hiệu suất. Kể từ năm 2012 đến nay sản lượng sản xuất luôn vượt công suất 30%.

Tăng trưởng doanh thu bình quân 27,64%/năm và đặc biệt lợi nhuận đi từ con số âm năm 2006, có chút lợi nhuận năm 2007, kể từ năm 2008 đến năm 2011 lợi nhuận tăng trưởng vượt bậc.

1.1 Tình hình sản xuất năm 2016

Công ty đẩy mạnh tối đa năng lực sản xuất, huy động mọi nguồn lực đảm bảo sản xuất sản lượng cao nhất.

Năm 2016 Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị thực hiện cùng lúc 2 nhiệm vụ, vừa chạy sản xuất thương mại, vừa vận hành chạy thử đưa dây chuyền 2 vào hoạt động sản xuất.

- Đối với sản xuất chạy thử: Công ty sản xuất chạy thử thành công ra tấm ván đầu tiên vào 3/2/2016 và tổng khối lượng chạy thử 27.596 m³ trong đó sản phẩm đạt tỷ lệ 97%, sản phẩm hỏng 3%. Chúng loại ván chạy thử bao gồm E2, chống ẩm, HDF, vv... độ dày dày sản

phẩm chạy thử từ 2mm đến 30 mm khoảng 20 loại, tổng cộng chạy thử 60 loại sản phẩm khác nhau.

- Đối với sản xuất thương mại thực hiện kế hoạch tập đoàn giao: Tổng sản lượng sản xuất năm 2016 thực hiện 126.447 m³ đạt 100,02% kế hoạch tập đoàn giao. Trong đó cơ cấu sản xuất 10 chủng loại sản phẩm, mỗi chủng loại có độ dày từ 2mm đến 25mm khoảng 30 sản phẩm độ dày khác nhau. Tổng cộng sản xuất trong năm 300 sản phẩm MDF các loại.

Tổng sản lượng sản xuất trong năm 154.043 m³ bao gồm cả chạy thử và thương mại.

1.2 Kết quả kinh doanh 2016

- Sản lượng tiêu thụ năm 2016 là 117.489,3 m³ đạt 103,14% kế hoạch đặt ra (113.905 m³) chưa kể phần tiêu thụ sản phẩm chạy thử. Trong đó: Xuất khẩu chiếm tỷ lệ 22,93% đạt 100% kế hoạch đề ra, nội địa chiếm tỷ lệ 77,07% đạt 100% kế hoạch đề ra.

- Tổng doanh thu năm 2016 trên 587,3 tỷ đồng đạt 103,1% kế hoạch năm, chưa tính doanh thu sản phẩm chạy thử. Trong đó:

+ Doanh thu gỗ MDF: 579,9 tỷ đồng vượt kế hoạch được duyệt 2%.

+ Doanh thu Keo UF: 4 tỷ đồng

+ Doanh thu tài chính: 1,53 tỷ đồng vượt kế hoạch 155,73%.

+ Doanh thu khác: 1,8 tỷ đồng vượt kế hoạch 35,85%.

- Lợi nhuận: Mặc dù những khó khăn khách quan về thị trường tiêu thụ giá bán giảm sâu, chi phí lãi vay vốn cố định tăng nhưng công ty đã nỗ lực phấn đấu tiết kiệm tối đa giá thành sản phẩm, chi phí quản lý nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 đạt 22,43 tỷ đồng vượt kế hoạch đề ra 5,05%.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 thấp hơn năm 2015 45,48% do ảnh hưởng của nhiều yếu tố sau:

So với giá thành sản xuất năm 2015, năm 2016 thấp hơn 6,8% ảnh hưởng của nhiều yếu tố nhưng chủ yếu do giảm khấu hao ảnh hưởng đến giảm giá thành 6,4%, các yếu tố khác như định mức các nguyên vật liệu tăng 5,04% thì yếu tố giá cả đầu vào các nguyên vật liệu giảm tỷ lệ tương ứng.

Mặc dù giá thành sản xuất giảm 6,8% nhưng giá bán giảm sâu hơn, so với năm 2015 giá bán năm 2016 giảm 10,13% do tồn kho sản phẩm sản xuất của tất cả các nhà máy trong nước ở mức cao kỷ lục, sản phẩm của các nhà máy bên ngoài tràn vào Việt Nam với giá cả cạnh tranh hơn tình hình tiêu thụ hết sức khó khăn do vậy tốc độ giảm giá bán nhanh hơn giảm giá thành 3,33% trên đơn vị sản phẩm.

1.3 Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2016 mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng Trị hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh. Về sản lượng sản xuất hoàn thành kế hoạch trước 10 ngày, về doanh số vượt kế hoạch 3,1%, về lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra 5,05%. Kết quả sản xuất kinh doanh so với năm trước giao động lớn giữa giá thành sản xuất, giá bán nên lợi nhuận chỉ bằng 54,5% so với năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1 Danh ban điều hành, lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành.

2.1.1 Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Cao Thanh Nam
Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1965
Nơi sinh	Diễn Cát, Diễn Châu, Nghệ An

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	5.000 cổ phần (0,0091%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (0,0091%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Vợ - Tạ Thị Tâm: 1.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0034% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.2 Phó tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Văn Công
Giới tính	Nam
Ngày sinh	08/02/1964
Nơi sinh	Vĩnh Thành, Vĩnh Linh, Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	27.500 cổ phần (0,0499%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 27.500 cổ phần (0,0499%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 0 cổ phần (0%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.3 Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Ông Nguyễn Thế Mai
Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/7/1975
Nơi sinh	Nghi Phương - Nghi Lộc - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phường I - TP Đông Hà - Quảng Trị

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư chế biến lâm sản
Chức vụ hiện tại	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

2.1.4 Kế toán trưởng

Họ và tên	Ông Nguyễn Mạnh Cường
Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/04/1974
Nơi sinh	Vĩnh Thành - Vĩnh Linh - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Đông Lương - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0054% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Vợ - Ngô Thị Uyên Nhi: 700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0013% trên vốn điều lệ.
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

2.2 Cán bộ nhân viên công ty và chính sách đối với người lao động

Công ty luôn chú trọng đến đời sống của người lao động, với phương châm “người lao động và lợi nhuận là mục tiêu hàng đầu của Công ty” nên thu nhập của toàn bộ CBCNV trong công ty gắn với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo hài hòa lợi ích giữa Cổ đông, Người lao động và nghĩa vụ nộp thuế.

Các chế độ chính sách như BHXH, BHYT, BHTN, Kinh phí công đoàn vv... theo quy định của pháp luật. Công ty trích nộp đầy đủ, đúng hạn theo quy định.

Bên cạnh đó phát huy vai trò của các tổ chức trong đó có tổ chức công đoàn nhằm quan tâm, chăm lo đến đời sống của người lao động, xây dựng một tập thể đoàn kết, gắn bó lâu dài với Công ty.

Tổng số cán bộ CNV toàn công ty đến 31/12/2016: 358 người.

Thu nhập bình quân: 7.785.700 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư thực hiện dự án.

Công tác xây dựng cơ bản năm 2016 của công ty chủ yếu tập trung đầu tư và hoàn thiện dự án sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 với tổng mức đầu tư được phê duyệt 1.397,6 tỷ đồng. Dự án được khởi công ngày 22/2/2014, trong năm 2014 và 2015 công ty đã thực hiện đầu tư xây lắp cơ bản hoàn thành dự án và đưa vào vận hành chạy thử vào đầu năm 2016 đến hết tháng 7/2016 nhà máy chính thức đưa vào hoạt động thương mại:

Lũy kế thực hiện dự án đến 31/12/2016: 1.125,3 tỷ đồng cụ thể:

Hạng mục	Giá trị phê duyệt	Lũy kế thực hiện
Tư vấn	22.531.377.861	11.006.307.600
Giá trị xây lắp	245.945.434.600	162.856.592.187
Mua sắm thiết bị	1.006.592.894.338	850.162.115.928
Chi phí khác	24.487.957.846	16.360.277.274
Lãi vay trong thời gian xây dựng	63.420.455.707	84.956.924.818
Chi phí dự phòng	4.483.790.487	
Vốn lưu động	12.050.587.943	
Tổng mức đầu tư	1.379.512.498.782	1.125.342.217.807

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Tổng tài sản của công ty năm 2016 đạt mức 1.528 tỷ đồng tăng 13,08% so với năm trước.

Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2016 công ty thu được 22,43 tỷ đồng giảm 45,48% so năm trước cụ thể sau.

T	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015	% Tăng, giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.527.789.248.763	1.351.121.671.985	13,08%
2	Doanh thu thuần	583.732.536.400	408.358.506.714	42,95%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	22.946.142.046	41.508.825.987	-44,72%
4	Lợi nhuận khác	-515.572.770	-367.004.039	40,48%
5	Lợi nhuận trước thuế	22.430.569.276	41.141.821.948	-45,48%
6	Lợi nhuận sau thuế	20.712.735.987	37.500.392.992	-44,77%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2015	Tỷ lệ thay đổi
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:				
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,37	3,61	-62%
+ Hệ số thanh toán nhanh:				
TSLĐ - Hàng tồn kho	Lần	0,67	1,99	-66%
Nợ ngắn hạn				
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	57,12	52,10	10%
+ Vốn CSH/Tổng tài sản	%	42,88	47,90	-10%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	140,09	111,57	26%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho:				
Giá vốn hàng bán	Vòng	2,54	2,48	3%
Hàng tồn kho bình quân				

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	38,21	30,22	26%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số LN sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,55	9,28	-62%
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	3,76	6,80	-45%
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	%	1,36	2,78	-51%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần.	%	3,93	10,27	-62%

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) **Cổ phần:** Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 55.135.595 cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

b) **Cơ cấu cổ đông:** Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ.

- Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty được thành lập ngày 25 tháng 10 năm 2005. Do đó đến thời điểm hiện tại, cổ đông sáng lập của Công ty đã hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 84 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11.

- Danh sách cổ đông nắm giữ vốn cổ phần của Công ty tại ngày 31/12/2016:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Ghi chú
1	Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su VN	46.761.748	84,85%	
	Đại diện: Ông Đỗ Hữu Phước	37.943.573	68,85%	Chủ tịch HĐQT
	Ông Võ Văn Thành	8.818.175	16,00%	Thành viên HĐQT
2	Công ty Cao Su Tân Biên Đại diện: Ông Huỳnh Hữu Minh	3.367.155	6,11%	Thành viên HĐQT
3	Công ty Cao Su Quảng Trị Đại diện: Ông Văn Lưu	3.555.500	6,45%	Thành viên HĐQT
4	Các cổ đông là cá nhân	1.417.492	2,59%	
Tổng Cộng		55.135.595	100%	

Thông tin chi tiết về cổ đông lớn đồng thời là cổ đông nhà nước:

b1 Cổ đông trong nước

* Công ty TNHH MTV Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam là Công ty mẹ của MDF.

Thành lập lại từ Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam theo Quyết định số 981/QĐ-TTg ngày 25/06/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ -Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Địa chỉ trụ sở chính: 177 Hai Bà Trưng, phường 6 Quận 3 TP HCM

Vốn điều lệ: 8.934.983.507.339 đồng.

Địa chỉ: 177 Hai Bà Trưng - Q.3 - TP. HCM, Việt Nam.
 Giấy CNĐKKD: 410600341
 Vốn điều lệ: 8.934.983.507.339 đồng.
 Ngành nghề kinh doanh chính: Trồng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; Công nghiệp cao su : Sản xuất, mua bán sản phẩm công nghiệp, cao su, nguyên phụ liệu ngành công nghiệp cao su; Trồng rừng và sản xuất, mua, bán các sản phẩm nguyên liệu (mủ cao su), gỗ thành phẩm; Công nghiệp điện : Đầu tư xây dựng, khai thác, vận hành các nhà máy thủy điện, nhiệt điện; bán điện cho các hộ kinh doanh và tiêu dùng theo qui định của pháp luật;v.v.

Số lượng cổ phần và tỷ lệ nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Gỗ MDF VRG – Quảng Trị đến 31/12/2016 là: **46.761.748 cổ phần** chiếm tỷ lệ **84,85%** vốn điều lệ của MDF:

Trong đó: Sở hữu nhà nước: 46.761.748 CP - Tỷ lệ 84,85%

*** Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị:**

Địa chỉ trụ sở chính: 264 Hùng Vương - Phường Đông Lương, TP Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
 Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.
 Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp hoá chất phân bón và cao su...
 Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.555.500 CP - Tỷ lệ 6,45%

*** Công ty TNHH MTV Cao su Tân Biên:**

Địa chỉ trụ sở chính: Ấp Thạnh Phú, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
 Vốn điều lệ: 41.329.787.841 đồng.
 Ngành nghề kinh doanh: Trồng trọt, công nghiệp hoá chất phân bón và cao su.
 Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%
Trong đó: Sở hữu nhà nước: 3.367.155 CP - Tỷ lệ 6,11%

b2 Cổ đông nước ngoài:

Tên công ty: AmericaLLC
 Địa chỉ: PO Box CR-56766 Suite NAS485, Nassau Bahamas
 Số lượng cổ phần sở hữu trong công ty: 9.500 CP - Tỷ lệ 0,0172%.

c. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 31/12/2016

TT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (Ngàn VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Cổ đông trong nước	215	55.104.095	551.040.950	99,98
	Cổ đông tổ chức	03	53.684.403	536.844.030	97,41
	Cổ đông cá nhân	212	1.419.692	14.196.920	2,58
2	Cổ đông nước ngoài	1	9.500	95.000	0,02
	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
	Cổ đông cá nhân	1	9.500	95.000	0,0172
	Tổng cộng		55.113.595	551.135.950	100

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1 Quản lý nguồn nguyên liệu:

a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

Nguyên liệu chính để sử dụng sản xuất gỗ MDF từ gỗ rừng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các tỉnh lân cận ngoài nguyên liệu gỗ rừng trồng công ty còn sử dụng, Methanol, Ure và các hóa chất khác để sản xuất Keo UF làm nguyên liệu sản xuất gỗ MDF.

Năm 2016 tổng lượng nguyên liệu sử dụng cho sản xuất gỗ MDF trên 250.476 tấn các loại trong đó riêng gỗ rừng trồng 235.823 tấn.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế để sử dụng sản xuất sản phẩm và dịch vụ của tổ chức:

Công ty không loại bỏ bất cứ một nguyên liệu nào đã nhập về công ty. Nếu có nguyên liệu nào không sản xuất được hoặc các bao bì không làm nguyên liệu được thì công ty sử dụng để đốt lò để lấy năng lượng cho sản xuất.

6.2 Tiêu thụ năng lượng:

Công ty tiêu thụ năng lượng thông qua hệ thống đốt lò trực tiếp cung cấp nhiệt lượng cho dây chuyền sản xuất. Đồng thời sử dụng điện năng từ lưới điện quốc gia. Năm 2016, Công ty sử dụng trên 20.000 tấn gỗ củi các loại để đốt nhiệt và sử dụng hết 42.600.000 Kw điện năng.

6.3 Tiêu thụ nước:

Công ty sử dụng nước từ nguồn nước của các công ty nước trên địa bàn tỉnh Quảng trị và khối lượng nước sử dụng trong năm 2016: 105.500 m³.

6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty tuân thủ tuyệt đối về pháp luật bảo vệ môi trường và hoạt động của công ty được các cơ quan bảo vệ môi trường giám sát thường xuyên nên trong năm không bị xử phạt.

6.5 Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động năm 2016 nâng lên 356 người với tiền lương bình quân 7.785.700 đồng/người/tháng.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc của người lao động trong năm 2016: Ngoài tiền lương, Công ty còn phụ cấp ăn ca cho người lao động trong năm 1.765.365.000 đồng, phụ cấp độc hại 307.538.080 đồng, chi lễ phép 266.416.705 đồng. Đặc biệt năm 2016 công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ CNVC trong toàn công ty tham quan nghỉ dưỡng 2.181.765.636 đồng tại các tỉnh phía nam và đảo Phú Quốc.

Tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc cho toàn thể CBCNV LĐ ngày 20/12/2016 với tổng trị giá: 45.651.000 đồng.

Vào đầu tháng 08 Công ty đã đăng ký tham gia một số nội dung thi đấu tại hội thao CBCNV LĐ do tập đoàn tổ chức tại Tỉnh Quảng Trị và đạt thành tích đứng thứ 3 toàn đoàn.

Tổ chức các phong trào như thể dục thể thao giao lưu văn nghệ chào mừng ngày 08/03, 26/03 và ngày 02/09.

Tham gia giao lưu văn nghệ với các đơn vị kết nghĩa trong địa bàn Tỉnh.

6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Luôn tham gia và ủng hộ các chương trình từ thiện, đền ơn đáp nghĩa do tỉnh phát động.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tình hình tiêu thụ kinh doanh năm 2016 hết sức khó khăn, giá bán giảm liên tục từ đầu năm đến cuối năm, sản lượng tiêu thụ chậm do cạnh tranh gay gắt về giá bán giữa các nhà máy sản xuất trong nước và hàng nhập khẩu ồ ạt vào Việt Nam. Trước tình hình đó Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty đã nỗ lực phấn đấu gia tăng sản lượng sản xuất, tiết giảm chi phí, kiểm soát định mức tiêu hao nguyên liệu để giảm giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả kinh doanh và đạt được một số kết quả sau:

1.1 Công tác sản xuất

- Sản xuất gỗ MDF: Sản lượng sản xuất năm 2016 thực hiện 154.043 m³ vượt xa so với năm trước 63,49%. Trong đó sản phẩm sản xuất thương mại 126.447 m³ đạt 100,02% kế hoạch năm.

Chất lượng sản xuất năm 2016 tỷ lệ ván MDF hỏng 0,58%, ván đạt chiếm tỷ lệ 99,42% thấp hơn năm trước 0,26% là do dây chuyền 2 mới đưa vào sản xuất năm đầu nên sản phẩm hỏng cao hơn dây chuyền 1 đã chạy ổn định.

- Sản xuất keoUF: Tổng sản lượng sản xuất keo năm 2016 đạt 17.500 tấn trong đó keo Chông âm 12.691 tấn, Keo E0, E1 1.321 tấn, keo thông thường E2 3.480 tấn. tổng chi phí giá thành sản xuất 109,5 tỷ đồng. Giá thành sản xuất bình quân 6.260 đồng/kg giảm 14,34% so với năm 2015.

- Sản xuất Formadehyde: Xưởng sản xuất Formandehyde hoàn thành đưa vào sản xuất cuối năm 2014 với tổng mức đầu tư 43,734 tỷ đồng. Trong năm 2016 sản xuất nguyên liệu phục vụ cho sản xuất gỗ MDF 11.649 tấn for các loại trong đó formaline 37% 10.211 tấn, formaline 44% 1.439 tấn. Với tổng chi phí giá thành sản xuất 45,22 tỷ đồng. Giá thành sản xuất bình quân 3.882 đồng/kg giảm 28,2% so với năm trước.

1.2 Công tác kinh doanh năm 2016

Tình hình tiêu thụ: Sản lượng tiêu thụ năm 2016 là 117.489 m³ đạt 103,14% kế hoạch đặt ra nghĩa là sản xuất đến đâu tiêu thụ hết đến đó trong đó thị trường xuất khẩu chiếm 22,93%, tiêu thụ nội địa 77,07%. So với năm trước sản lượng tiêu thụ năm nay tăng 52,41%.

Lợi nhuận năm 2016 thực hiện được 22,43 tỷ đồng đạt và vượt kế hoạch 105,05%.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2016 tăng 13,08% chủ yếu do tăng đầu tư hoàn thiện dây chuyền 2 lên 9,65 lần nên tổng tài sản tăng. Nhưng hiệu quả sử dụng tài sản giảm vì dự án đang trong năm đầu hoạt động chạy thử và thương mại nên hiệu quả còn thấp.

b) Tình hình nợ phải trả:

Cùng với tổng tài sản tăng lên, nợ phải trả của công ty tăng theo vì đầu tư dự án theo cơ cấu vốn tự có 39% và vốn vay 61%. Do vậy nợ phải trả năm 2016 tăng 24% so với năm 2015.

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Đưa dự án sản xuất gỗ MDF dây chuyền 2 vào vận hành chạy thử vào đầu năm 2016.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Trên thị trường Việt Nam, gỗ MDF hiện nay chủ yếu nhập về từ Malaysia, Indonexia, Thái Lan, một phần nhỏ xuất xứ từ Trung Quốc có chất lượng kém hơn.

Gỗ MDF có xuất xứ tại Việt Nam là gỗ MDF Gia lai, MDF Tân Việt-Trung và MDF Quảng Trị, theo đánh giá chung chất lượng của MDF Việt trung có chất lượng kém hơn cả và có xu hướng sản xuất theo đơn đặt hàng chất lượng thấp để cạnh tranh giá nhằm vào các khách hàng có thu nhập thấp sử dụng.

Nhu cầu sử dụng gỗ MDF tại thị trường Việt Nam bình quân vào khoảng 150 ngàn m³/tháng; 1.800 ngàn m³/năm. Như vậy việc mở rộng công suất của nhà máy lên gấp đôi chỉ đáp ứng khoảng 6-7% nhu cầu thị trường trong năm.

Xét về giá, mặt hàng MDF nhập khẩu vào Việt nam (trừ MDF Trung Quốc) cao hơn MDF VRG Quảng Trị từ 3 - 5% trong khi chất lượng hàng hóa gần như tương đương, chênh lệch không đáng kể.

Triển vọng về tiêu thụ sản phẩm gỗ MDF trong nước cũng như xuất khẩu trong vài năm tới là rất lớn. Hiện công ty sản xuất đến đâu tiêu thụ đến đó, không những tiêu thụ hết mà còn nhiều đơn đặt hàng xuất khẩu lớn không đáp ứng kịp, trong tương lai phải đầu tư thêm nhiều nhà máy sản xuất gỗ MDF nữa để bù lượng thiếu hụt phải nhập khẩu.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của công ty

Hội đồng quản trị công ty đánh giá cao về các mặt hoạt động thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch các chỉ tiêu trong sản xuất kinh doanh. Đồng thời giữ ổn định thu nhập đảm bảo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên công ty trong năm 2016. Tạo động lực cho phát triển sản xuất kinh doanh cho những năm tiếp theo.

2. Đánh giá Hội Đồng Quản Trị về các mặt hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động của Ban giám đốc công ty năm 2016 là đáng khích lệ, trong bối cảnh kinh tế khó khăn ban giám đốc mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và đã thành công trong việc chuyển đổi cơ cấu chủng loại sản phẩm sản xuất hàng chất lượng cao, hàng chống ẩm, chống cháy vv... góp phần nâng cao doanh số và hoàn thành vượt kế hoạch đề ra.

3. Các kế hoạch định hướng của Hội Đồng Quản Trị

Nằm trong chiến lược phát triển của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam giai đoạn 2010-2015 sản xuất 650.000 m³/năm. Công ty cổ phần gỗ MDF VRG Quảng trị là công ty con của Tập đoàn và được chọn là hạt nhân trong chiến lược phát triển đó. Vì vậy định hướng phát triển của công ty năm 2016 phải hoàn thành dự án sản xuất gỗ MDF công suất 120.000 m³/năm và định hướng mở rộng cho những năm tiếp theo tại các tỉnh thành khác.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị.

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 05 người, HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ. Danh sách thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và lý lịch trích ngang cụ thể sau:

a1) Chủ tịch Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Đỗ Hữu Phước
Giới tính	Nam

Ngày sinh	20/12/1968
Nơi sinh	Bình Định
Số chứng minh nhân dân	024677485 cấp ngày 11/5/2009 do CA TP HCM
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tây Sơn – Bình Định
Địa chỉ thường trú	67/53A, Hoàng Hoa Thám, Phường 6, Bình Thạnh
Số điện thoại liên lạc	0918770395
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ kỹ thuật
Chức vụ hiện tại	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Trưởng Ban Xây Dựng Cơ Bản Tập Đoàn Công Nghiệp Cao Su Việt Nam
Số cổ phần nắm giữ	37.943.573 cổ phần (68,85%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 37.943.573 cổ phần (68,85%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Võ Văn Thành
Họ và tên	Võ Văn Thành
Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/09/1969
Địa chỉ thường trú	94/61 Đường 185, Phường Phước Long B, Quận 9, Tp. HCM
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
Chức vụ hiện tại	Phó trưởng Ban KHĐT – Tập đoàn CNCS Việt Nam
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó trưởng Ban KHĐT – Tập đoàn CNCS Việt Nam. Chủ tịch HĐQT Công ty CP Xuất khẩu VRG Nhật Bản
Số lượng cổ phần nắm giữ	8.818.175 cổ phần (16%) Trong đó:

	<ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) Đại diện phần vốn Nhà nước: 8.818.175 cổ phần (16%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a3) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Huỳnh Hữu Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/12/1957
Nơi sinh	Trường Hòa- Hòa Thành-Tây Ninh
Địa chỉ thường trú	ấp Tân Trường, xã Tân Hiệp, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Luật
Chức vụ hiện tại	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng trị.
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch Công ty TNHH MTV Cao su Tân biên. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quasa Geruco.
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.367.155 cổ phần (6,11%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.367.155 cổ phần (6,11%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a4) Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và tên	Ông Văn Lưu
Giới tính	Nam
Ngày sinh	12/8/1959
Nơi sinh	Quảng Phú, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế
Địa chỉ thường trú	Phường 1, Đông Hà, Quảng Trị

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Ủy viên HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV cao su Quảng Trị. Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su SGS Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Sơn La
Số lượng cổ phần nắm giữ	3.555.500 cổ phần (6,45%) Trong đó: <ul style="list-style-type: none"> • Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%) • Đại diện phần vốn Nhà nước: 3.555.500 cổ phần (6,45%)
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a5) Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (đã nêu trên)

b) Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

Thường niên Hội đồng Quản trị triệu tập cổ đông họp để biểu quyết các kết quả đạt được trong năm và kế hoạch định hướng cho hoạt động năm và các quyết định đầu tư thực hiện các dự án.

2. Ban kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

a1 Trưởng ban kiểm soát

Họ và tên	Ông Lê Chiến Sỹ
Giới tính	Nam
Ngày sinh	06/02/1976
Nơi sinh	Triệu Độ - Triệu phong - Quảng Trị
Địa chỉ thường trú	Khu phố 3 - Phường 5 – Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Trưởng Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Không
Quá trình công tác	- 3/2001-3/2007 Nhân viên kế toán Cty XD 78. - 4/2007-9/2008 Phó phòng kế toán Cty XD 78. - 10/2008-6/2009 Trợ Lý TGD Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị. - 6/2009-6/2010 Nhân viên Kế toán công ty cổ phần phân Vi sinh Quảng Trị.

	<p>- 7/2010-3/2011 P Phòng kế toán Cty cổ phần Vi sinh Quảng Trị.</p> <p>- 4/2011-9/2014 Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính cty CP Vi sinh Quảng Trị.</p> <p>- 9/2014-3/2015 Trợ lý TGD kiêm kế toán Tổng hợp hợp dự án MDF dây chuyền 2 Cty MDF VRG Quảng Trị.</p> <p>- 3/2015 đến nay Trưởng Ban kiểm soát Cty cổ phần Gỗ MDF VRG Quảng Trị.</p>
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

a2 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Hồng Minh
Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/11/1972
Nơi sinh	Nghệ An
Số chứng minh nhân dân	040072000129
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Ngọc Sơn, Huyện : Hiệp Hòa, Tỉnh : Bắc Giang.
Địa chỉ thường trú	525/2/3 Tân Sơn – Phường 12 – Quận Gò Vấp – TP. HCM
Số điện thoại liên lạc	0918643611
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử Nhân Kinh tế
Chức vụ hiện tại	Kiểm soát viên
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán viên – Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam
Quá trình công tác	<p>- Tháng 08 năm 2004, Cơ quan tuyển dụng : Xí nghiệp Chế Biến Gỗ Đông Hòa trực thuộc Công ty Cổ phần Công nghiệp và XNK Cao su.</p> <p>- Từ tháng 1/2016 đến nay: Nhân viên Kế toán – Ban Tài chính - Kế Toán - Tập đoàn Công nghiệp Cao Su Việt Nam</p>
Bằng cấp	Cử nhân kinh tế

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch	Không

a3 Thành viên Ban kiểm soát

Họ và tên	Bà Phạm Thị Vân
Giới tính	Nữ
Ngày sinh	12/11/1966
Nơi sinh	Quảng Liên - Quảng Trạch - Quảng Bình
Địa chỉ thường trú	KP7 - Phường 1 - Đông Hà - Quảng Trị
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện tại	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Kế toán tổng hợp Công ty TNHH MTV Cao su Quảng Trị
Số lượng cổ phần nắm giữ	Không
Số lượng cổ phiếu nắm giữ của những người liên quan	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành	Không

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

Ban kiểm soát hàng tháng, quý, 6 tháng, năm kiểm tra các hoạt động của công ty và báo cáo trong các kỳ họp Hội đồng Quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, ban Tổng Giám đốc và ban kiểm soát.

2.1 Quyền lợi của Ban giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty.

3.2 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

3.2 Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc:

TT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đỗ Hữu Phước	Chủ tịch HĐQT	44.000.000	Thù lao
2	Võ Văn Thành	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao
3	Văn Lưu	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao
4	Huỳnh Hữu Minh	Thành viên HĐQT	36.000.000	Thù lao
5	Trịnh Thế Sơn	Thư ký HĐQT	8.000.000	Thù lao
6	Lê Chiến Sỹ	Trưởng Ban kiểm soát	252.000.000	Lương, thưởng
7	Phạm Thị Vân	Kiểm soát viên	24.000.000	Thù lao
8	Nguyễn Hồng Minh	Kiểm soát viên	16.000.000	Thù lao
9	Cao Thanh Nam	Tổng Giám đốc	439.200.000	Lương, thưởng, thù lao
10	Nguyễn Văn Công	P. Tổng Giám đốc	252.000.000	Tiền lương, thưởng
11	Nguyễn Thế Mai	P. Tổng Giám đốc	252.000.000	Tiền lương, thưởng
12	Nguyễn Mạnh Cường	Kế Toán Trưởng	228.000.000	Tiền lương, thưởng

Đối với các thành viên HĐQT đại diện vốn Nhà nước, tiền thù lao được chuyển về tổ chức nơi các thành viên đang làm việc.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán của công ty bao gồm: Bảng cân đối kế toán cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán. Đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty và trên phương tiện công bố thông tin của UBCKNN, SGDCK.

2. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị Kiểm toán độc lập:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN (AAC)

- Địa chỉ: Lô 78-80, Đường 30/4, TP Đà Nẵng, Việt Nam

- Điện thoại: (84-551) 3655886 Fax: (84-511) 3655887

- **Ý kiến kiểm toán độc lập:** Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần gỗ MDF VRG - Quảng Trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trung tâm LK&CK VN;
- Lưu VT, TC-KT

